TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/02/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Ông Phạm Đức Hoàn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh TH tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/12/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1990. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: QS, xã QT, huyện NL, tỉnh TH.

- Bị đơn: Chị Cao Thị D, sinh năm 1994. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Văn D trình bày: Anh và chị Cao Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/7/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã QT, huyện NL, tỉnh TH. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Sự việc đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kể từ đầu năm 2014 đến nay và vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Cao Thị D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Phạm Văn D và chị Cao Thị D có một con chung là Phạm Thị Phương L, sinh ngày 15/9/2011. Hiện nay cháu L đang do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Phạm Thị Phương L cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chung thành niên. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Cao Thị D có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho chị D thì không gặp được chị D, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Cao Viết Hạnh là bố đẻ của chị D, ông Hạnh trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh D đã xảy ra từ lâu, gia đình ông có biết và đã cùng hai bên gia đình Nội, Ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông là người nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo nội dung văn bản liên quan đến việc anh D khởi kiện ly hôn cho chị D biết, nhưng do chị D phải đi làm ăn xa, nên không thể về để giải quyết việc ly hôn với anh D được. Chị D có nhờ ông trao đổi lại với Tòa án là chị đồng ý ly hôn, cũng như việc giao nuôi con, việc cấp dưỡng như anh D đã yêu cầu. Về tài sản chung của vợ chồng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án xét thấy việc chị Cao Thị D vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), chị D không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Anh D xin xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt lần thứ hai, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định pháp luật. Việc tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện phù hợp với pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 BLTTDS. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Phạm Văn D được ly hôn chị Cao Thị D. Giao cháu Phạm Thị Phương L, sinh ngày 15/9/2011 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Văn D khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Cao Thị D, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh TH theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị D không có mặt, Tòa án đã thông báo kết quả cho chị D theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Chị D được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải, nhưng chị D không tham gia hoà giải, thuộc trường hợp quy định tại khoiều 1 Điều 207 BLTTDS. Anh D đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh D, chị D là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Cao Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu ăm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Chị D biết anh D làm đơn xin ly hôn và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập chị Dụng lên làm việc để chị D được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình, nhưng chị D đều không có mặt, điều đó thể hiện chị D không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh D được ly hôn chị D.

[3] Về con chung: Anh Phạm Văn D và chị Cao Thị D có một con chung là Phạm Thị Phương L, sinh ngày 15/9/2011. Hiện nay cháu L đang do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét đề nghị của anh D thấy rằng: Hiện tại cháu L đang ở với chị D và ông, bà ngoại. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu và cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ, chấp nhận đề nghị của anh D, giao cháu Phạm Thị Phương L cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị D không có ý kiến về việc yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, nên chấp nhận đề nghị của anh D về việc anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

*** Về hôn nhân:** Anh anh Phạm Văn D được ly hôn chị Cao Thị D.

*** Về con chung:** Giao cháu Phạm Thị Phương L, sinh ngày 15/9/2011 cho chị Cao Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Phạm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về án phí:** Anh Phạm Văn D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0002465 ngày 02/12/2024. Anh D đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Phạm Văn D và chị Cao Thị D. Anh D và chị D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- UBND xã QT, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh